

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **84/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/02/2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 478/2024/TLST-HNGĐ
ngày 02/10/2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/01/2025;
Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/02/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị A**, sinh năm 1998.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải
Dương. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan;

Người được chị A ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng: Anh Đặng Thái
L, sinh năm 1985, địa chỉ: KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Trần Khắc H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải
Dương. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn C** và bà **Nguyễn
Thị H1**, địa chỉ: KDC N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng: Bà **Dương Thị H2**, sinh năm 1973, địa chỉ: KDC L,
phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chị A, anh H, ông C, bà H1 và bà H2 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt chị Trần Thị A trình bày:*

Chị và anh Trần Khắc H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 17/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà mẹ đẻ của anh H tại khu dân cư L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau đó để tiện cho việc bố mẹ đẻ chị hỗ trợ việc chăm sóc con nhỏ nên anh chị đã chuyển về ở nhà bố mẹ đẻ chị tại khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Ngày 24/4/2018 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và khoảng 01 tháng sau anh H cũng sang Đài Loan làm việc nhưng vợ chồng làm ở công ty khác nhau nên không ở cùng nhau, chỉ thi thoảng vợ chồng mới gặp nhau. Đầu năm 2020, chị và anh H nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất được việc làm ăn kinh tế và do vợ chồng sống xa nhau lâu ngày nên không có sự tin tưởng về tình cảm. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, ngày 15/7/2024 chị về Việt Nam nghỉ phép và làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Khắc H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc Thùy A1, sinh ngày 20/3/2017, hiện nay cháu Thùy A1 đang ở cùng với ông bà ngoại. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Do chị phải tiếp tục công việc tại Đài Loan nên chị nhờ bố mẹ đẻ là ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị H1 thay chị chăm sóc con chung cho đến khi chị về Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Do chị A không cung cấp được địa chỉ của anh H tại nước ngoài nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh H. Bà Dương Thị H2 (là mẹ đẻ anh H) trình bày:* Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, các văn bản Tòa án giao cho anh H, bà nhận thay và có trách nhiệm thông báo lại cho anh H được biết. Anh H đã biết việc chị A có đơn xin ly hôn và xác định vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị A. Về con chung, anh H xác định vợ chồng có 01 con chung Trần Ngọc Thùy A1, sinh ngày 20/3/2017, hiện đang ở cùng với gia đình của chị A. Ly hôn anh nhất trí để chị A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị A không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh đồng ý. Chị A nhờ bố mẹ đẻ của chị A thay chị A chăm sóc con chung trong thời gian chị A không ở Việt Nam, anh nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn C trình bày:* Chị Trần Thị A nhờ vợ chồng ông bà thay chị A chăm sóc con chung Trần Ngọc

Thùy A1, sinh ngày 20/3/2017 cho đến khi chị A về Việt Nam, ông bà nhất trí.

Tại phiên tòa: Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh H vắng mặt; ông C, bà H1, bà H2, anh L có quan điểm xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Trần Thị A ly hôn anh Trần Khắc H; Về con chung: Giao cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Thùy A1, sinh ngày 20/3/2017. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu Trần Ngọc Thùy A1 cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị H1 chăm sóc trong thời gian chị A không có mặt ở Việt Nam. Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Khắc H. Bị đơn anh H có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, hiện anh H đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H, Tòa án đã xác minh với gia đình anh H nhưng gia đình anh H không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà H2 là mẹ đẻ của anh H để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị A và anh H, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bà H2 vẫn liên lạc với anh H và đã thông báo việc Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa chị A và anh H.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị A và anh Trần Khắc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã

C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 17/10/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị A và anh H chuyển về chung sống cùng gia đình nhà chị An sinh S để ông bà ngoại chăm sóc con chung. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì lần lượt đều đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng không làm việc cùng nhau mà thi thoảng anh chị mới gặp nhau. Do xa cách, ít có thời gian quan tâm chăm sóc đến nhau nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nghi ngờ nhau về tình cảm. Nay chị A có đơn xin ly hôn, thông qua gia đình anh H xác định nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị A. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị A, anh H không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị A được ly hôn anh H là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Chị Trần Thị A và anh Trần Khắc H có 01 con chung là Trần Ngọc Thùy A1, sinh ngày 20/3/2017. Vợ chồng thống nhất sau khi ly hôn, chị A sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị A. Xét thấy, cháu Thùy A1 đang có cuộc sống ổn định cùng gia đình nhà chị A, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Để đảm bảo cuộc sống cho con chung cần chấp nhận thỏa thuận của các đương sự, giao chị A được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Thùy A1 đến khi trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị A. Tạm giao cháu Thùy A1 cho ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị A không ở Việt Nam.

Anh Trần Khắc H được quyền thăm nom các con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị A ly hôn anh Trần Khắc H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Thùy A1, sinh ngày 20/3/2017 thời gian từ tháng 02/2025 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A về việc tạm thời không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cùng chị.

Tạm giao cháu Thùy A1 cho ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị A không ở Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005158 ngày 02/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Chị Trần Thị A, anh Trần Khắc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Thái Học, TP. Chí Linh
(để ghi vào sổ ĐKKH);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trường

